

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 8 năm 2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Len;

Bà Lương Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Kiều N, sinh năm 1994.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, Xã D, huyện T, tỉnh L

Chỗ ở: Thôn V, Xã Đ, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đàm Trí V, sinh năm 1985.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, Xã D, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị N trình bày: Chị và anh V được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có sự cưới hỏi, chứng kiến của hai bên gia đình theo phong tục truyền thống. Ngày 14/02/2017 cả hai

anh chị được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã D, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong thời gian đầu sinh sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình, tình cảm vợ chồng vì tính cách, quan điểm sống không còn hòa hợp nên vợ chồng cãi vã và không tìm được tiếng nói chung, luôn sống bất đồng quan điểm, mặc dù hai bên rất cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai còn yêu thương chăm sóc ai, chị N tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để chị có cơ hội xây dựng cuộc sống mới. Về con chung: Vợ chồng anh, chị chung sống với nhau có 01 con chung là cháu Đàm Minh Q, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2017, khi ly hôn chị N không có nguyện vọng nuôi con, đề con chung cho anh V nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung và các khoản cho vay, nợ không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh V dù biết việc vợ yêu cầu xin ly hôn nhưng đều vắng mặt không có lý do, chị N cũng làm đơn không yêu cầu Tòa án hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải và đã làm đầy đủ các thủ tục xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Kiều N xin ly hôn với anh Đàm Trí V; về con chung: Giao con cho anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đàm Minh Q, chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; về án phí chị Đàm Thị Kiều N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; tài sản chung, các khoản vay, mượn: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện V kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đàm Thị Kiều N và anh Đàm Trí V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xã D, huyện T. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự; không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì hiện nay đang bị cách ly bởi dịch bệnh Covid-19. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Đàm Thị Kiều N và bị đơn anh Đàm Trí V theo thủ tục chung.

[3] Về pháp luật áp dụng trong vụ án: Đây là vụ án tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, do đó pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Chị Đàm Thị Kiều N và anh Đàm Trí V tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã D, huyện Trảng Định ngày 14/02/2017. Do đó, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án chị N xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do sống bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Đàm Thị Kiều N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do, và chị N có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[6] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh tại nhà bà Cung Thị L là mẹ đẻ của anh Đàm Trí V đã xác định: Anh Đàm Trí V biết việc ly hôn của vợ nhưng anh V không đến Tòa án để giải quyết; mẹ của anh V cũng xác định vợ chồng anh Đàm Trí V và chị Đàm Thị Kiều N sống với nhau có 01 con chung, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng nghi ngờ chị N có quan hệ với người đàn ông khác, và từ đó vợ chồng mâu thuẫn, nay chị N xin ly hôn anh V thì anh V đồng ý ly hôn.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2020 và không quan tâm đến nhau, về tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị Đàm Thị Kiều N được ly hôn anh Đàm Trí V.

[8] Về con chung: Vợ chồng anh, chị có một con chung là cháu Đàm Minh Q, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2017. Hiện nay cháu do anh V nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, cần giao cháu cho anh Đàm Trí V chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị Kiều N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[9] Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chị Đàm Thị Kiều N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, khoản 2 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 238, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đàm Thị Kiều N, xử cho chị Đàm Thị Kiều N được ly hôn với anh Đàm Trí V.

2. Về con chung: Giao cháu Đàm Minh Q, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2017 cho anh Đàm Trí V có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị Kiều N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ khi án có hiệu lực anh V có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Chị Đàm Thị Kiều N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đàm Thị Kiều N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị N phải chịu 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000011 ngày 20/4/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị Đàm Thị Kiều N phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn,
Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn,
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định.
- UBND Xã D;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền